

Số: 3.8./QĐ-THPTTĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố, công khai các khoản thu, mức thu năm học 2023-2024 của Trường THPT Thủ Đức

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023;

Xét đề nghị của Kế toán Trường THPT Thủ Đức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai các khoản thu, mức thu năm học 2023-2024 của Trường THPT Thủ Đức (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị, kế toán trưởng và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


Lê Ngọc Khái

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO THU TIỀN

Năm học 2023-2024

Căn cứ Nghị quyết 04/2023 NQ-HĐND ngày 12/07/2023 về quy định các khoản thu chi hoạt động giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản số 4687/GDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2023-2024.

Căn cứ thông báo số 2623/TB-BHXXH ngày 06 tháng 6 năm 2023 về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên từ tháng 7/2023 năm học 2023-2024;

Căn cứ biên bản họp Ban đại diện CMHS Trường năm học 2023-2024, Trường THPT Thủ Đức thông báo về công khai các khoản thu như sau:

1. Thu học phí: Chờ văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo	
2. Thu phục vụ hoạt động giáo dục	
2.1 Tiền tổ chức 2 buổi/ ngày 8,5 tháng)	300.000 đồng/hs/ tháng
2.2 Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (K10,11: 8,5 tháng; K12: 4 tháng):	240.000 đồng/hs/ tháng
2.3 Tiền tổ chức giáo dục Stem (K10,11: 8,5 tháng, K12: 7 tháng)	200.000 đồng/hs/ tháng
2.4 Tiền tổ chức dạy tăng cường Tin học MOS (K10,11: 8,5 tháng, K12: 6,5 tháng)	160.000 đồng/hs/ tháng
2.5 Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại Ngữ (Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tiếng Hàn) (K10,11: 8,5 tháng)	150.000 đồng/hs/ tháng
3. Thu phục vụ hoạt động bán trú	
3.1 Tiền mua thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú:	200.000 đồng/hs/ năm
3.2 Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (8,5 tháng):	250.000 đồng/hs / tháng
3.3 Tiền sử dụng máy lạnh của phòng bán trú có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh) (8,5 tháng)	25.000 đồng/hs/ tháng
4. Thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh:	
4.1 Tiền học phẩm	50.000 đồng/hs/ năm
4.2 Bảo hiểm y tế K10,11: $((1.800.000 \times 4.5\%) \times 70\%) \times 12$ tháng:	680.400 đ/hs/ năm (Bắt buộc)
Bảo hiểm y tế K12: $((1.800.000 \times 4.5\%) \times 70\%) \times 9$ tháng:	510.300 đ/hs/9 tháng (Bắt buộc)
4.3 Bảo hiểm tai nạn:	100.000 đ/hs/năm (Tự nguyện)
4.4 Tiền ăn trưa bán trú:	35.000 đ/hs/ 1 suất ăn

4.5 Tiền nước uống	20.000 đ/ hs/ tháng
4.6 SLLĐT - Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	120.000 đ/hs/năm
4.7 K12 - Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	100.000 đ/hs/ năm
4.8 Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	35.000 đồng/hs/ tháng
4.9 Khám sức khỏe học sinh đầu năm (bao gồm khám nha học đường)	40.000 đồng/hs/ năm



HIEU TRƯỞNG

Lê Ngọc Khái